

2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò							
Bài 1.Nối từng ô ở bên trái với ô thích hợp ở bên phải để phân loại các từ:								
<table border="1"> <tr> <td>1.vui chơi, góp vui, mua vui</td> <td rowspan="3"> </td> <td>a.Từ chỉ tính chất</td> </tr> <tr> <td>2.vui lòng, vui mừng, vui sướng, vui thích, vui vẻ</td> <td>b.Từ chỉ hoạt động</td> </tr> <tr> <td>3.vui nhộn, vui tính, vui tươi, vui vẻ</td> <td>c.Từ chỉ cảm giác</td> </tr> </table>	1.vui chơi, góp vui, mua vui		a.Từ chỉ tính chất	2.vui lòng, vui mừng, vui sướng, vui thích, vui vẻ	b.Từ chỉ hoạt động	3.vui nhộn, vui tính, vui tươi, vui vẻ	c.Từ chỉ cảm giác	
1.vui chơi, góp vui, mua vui			a.Từ chỉ tính chất					
2.vui lòng, vui mừng, vui sướng, vui thích, vui vẻ			b.Từ chỉ hoạt động					
3.vui nhộn, vui tính, vui tươi, vui vẻ		c.Từ chỉ cảm giác						
Bài 2.Tìm và ghi lại vào chỗ trống các từ láy và từ ghép có tiếng <i>vui</i>								
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Từ láy</th> <th>Từ ghép</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Vui vẻ, vui vầy, vui vui</td> <td>Vui chơi, vui lòng, vui tính, vui mắt, vui nhộn, vui chân, vui miệng, vui tai, vui thích, vui thú, vui tươi, vui sướng, góp vui, mua vui, chia vui, ...</td> </tr> </tbody> </table>	Từ láy	Từ ghép	Vui vẻ, vui vầy, vui vui	Vui chơi, vui lòng, vui tính, vui mắt, vui nhộn, vui chân, vui miệng, vui tai, vui thích, vui thú, vui tươi, vui sướng, góp vui, mua vui, chia vui, ...				
Từ láy	Từ ghép							
Vui vẻ, vui vầy, vui vui	Vui chơi, vui lòng, vui tính, vui mắt, vui nhộn, vui chân, vui miệng, vui tai, vui thích, vui thú, vui tươi, vui sướng, góp vui, mua vui, chia vui, ...							
Bài 3.Viết đoạn văn ngắn tả lại cảnh em và các bạn chơi 1 trò chơi thú vị. -Gọi HS đọc bài viết của mình. -NX, khen ngợi HS viết tốt.	-Suy nghĩ, viết bài vào vở. -Tiếp nối nhau đọc bài. -NX bài viết của bạn.							

3.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Củng cố nội dung bài.

Luyện toán

ôn tập về hình học

I.Mục tiêu:

- Ôn tập về góc và các loại góc: góc vuông, góc nhọn, góc tù; các đoạn thẳng song song, đoạn thẳng vuông góc.
- Củng cố kỹ năng vẽ hình vuông có kích thước cho trước.
- Củng cố công thức tính chu vi, diện tích của một hình.

II.Đồ dùng dạy học.

Vở bài tập toán (trang 103).

III.Các hoạt động dạy học:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Bài 1. Viết tiếp vào chỗ chấm.</p> <p>-Y/c HS quan sát hình.</p> <p>-Gọi HS nêu đặc điểm của các góc vuông, nhọn, tù.</p> <p>-Góc vuông có đỉnh là:</p> <p>-Góc nhọn có đỉnh là:</p> <p>-Góc tù có đỉnh là:</p> <p>Bài 2.Y/c HS nêu quy tắc tính chu vi và diện tích hình vuông, hình chữ nhật.</p> <p>-Các hình có cùng chu vi là:</p> <p>-Các hình có cùng diện tích là:</p> <p>Bài 3.Y/c HS tự làm bài.</p> <p>-NX và chữa bài.</p> <p>Bài 4.Y/c HS làm bài cá nhân.</p> <p>-Chữa bài và NX.</p>	<p>-Quan sát và trả lời.</p> <p>-Tiếp nối nhau nêu.</p> <p>-... C</p> <p>-... A; B</p> <p>-... D</p> <p>-Nhắc lại quy tắc và công thức tính.</p> <p>-Tính chu vi diện tích từng hình rồi ghi kết quả vào bảng</p> <p>-... hình 1 và hình 2.</p> <p>-... hình 1 và hình 3.</p> <p>-Lớp làm vở, 2 em lên bảng vẽ hình.</p> <p>-NX hình vẽ của bạn.</p> <p>-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.</p> <p>-Dán bảng và trình bày.</p> <p>-NX bài làm của bạn.</p> <p>Giải: Chu vi sân vận động là: $(180 + 70) \times 2 = 500 \text{ (m)}$ Đáp số: 500m</p>

3.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Củng cố nội dung bài.

Thứ tư ngày 22 tháng 4 năm 2015

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

ăn mầm đá

(Truyện dân gian Việt Nam)

I.Mục tiêu:

- Đọc lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể vui, hóm hỉnh.
- Hiểu ý nghĩa các từ trong bài.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Ca ngợi Trạng Quỳnh thông minh vừa biết làm cho chúa ăn ngon miệng, vừa khéo răn chúa.

II. Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra:

HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn bài *Tiếng cười là liều thuốc bổ* và nêu nội dung.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><i>a. Luyện đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Luyện đọc từ khó, kết hợp giải nghĩa từ. - GV đọc diễn cảm toàn bài. <p><i>b. Tìm hiểu bài:</i></p> <p>? Vì sao chúa Trịnh muốn ăn món mâm đá</p> <p>? Trạng Quỳnh chuẩn bị món ăn cho chúa như thế nào</p> <p>? Cuối cùng chúa có được ăn mâm đá không? Vì sao</p> <p>? Vì sao chúa ăn tương vẫn thấy ngon miệng</p> <p>? Em có nhận xét gì về Trạng Quỳnh</p> <p><i>c. Hướng dẫn đọc diễn cảm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm 1 đoạn theo phân vai. - Cả lớp nhận xét. 	<p>HS: Nối nhau đọc 4 đoạn của bài (3 lượt).</p> <p>HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì chúa ăn gì cũng không ngon miệng, thấy đá là món lạ thì muốn ăn. - Cho người đi lấy đá về ninh, còn mình thì chuẩn bị lọ tương để bên ngoài hai chữ “đại phong”. . . đối mèm. - Chúa không được ăn mâm đá vì thực ra không hề có món đó. - Vì đối thì ăn gì cũng thấy ngon - Rất thông minh, hóm hỉnh . . . <p>HS: 3 em đọc theo phân vai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc diễn cảm theo vai.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Củng cố nội dung bài.

Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

ôn tập về hình học (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết và vẽ được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.
- Biết vận dụng công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học để giải các bài tập có yêu cầu tổng hợp.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1: Vẽ hình lên bảng.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét sau đó kết luận.</p> <p>+ Bài 2: Để biết được số đo chiều dài hình chữ nhật ta phải biết gì?</p> <p>-Làm thế nào để tính được diện tích hình chữ nhật?</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, chữa bài.</p> <p>+ Bài 3: Gọi HS đọc đề bài sau đó nêu cách vẽ hình chữ nhật ABCD, chiều dài 5 cm, chiều rộng 4 cm.</p> <p>- GV chữa bài cho HS.</p> <p>+ Bài 4: Diện tích hình H là tổng diện tích của các hình nào?</p> <p>-Y/c HS nêu cách tính diện tích 2 hình và diện tích hình H.</p> <p>Diện tích hình bình hành ABCD là: $3 \times 4 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích hình chữ nhật BEGC là: $3 \times 4 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích hình H là: $12 + 12 = 24 \text{ (cm}^2\text{)}$</p>	<p>HS: Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Quan sát hình vẽ SGK để nhận biết: $DE \parallel AB$ và $CD \perp BC$.</p> <p>-Biết diện tích hình chữ nhật.</p> <p>-Tính diện tích hình vuông.</p> <p>- Một HS lên bảng làm.</p> <p>-Chọn đáp án c.</p> <p>HS: Vẽ hình chữ nhật theo kích thước sau đó tính chu vi và diện tích.</p> <p>- Một em lên bảng vẽ hình và làm.</p> <p>Chu vi hình chữ nhật là: $(5 + 4) \times 2 = 18 \text{ (cm)}$</p> <p>Diện tích hình chữ nhật là: $5 \times 4 = 20 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>Đáp số: Diện tích: 20 cm^2 Chu vi: 18 cm.</p> <p>-Hình bình hành ABCD và hình chữ nhật BEGC.</p> <p>-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.</p> <p>-Dán bảng và trình bày.</p>

- GV cùng cả lớp nhận xét.

3.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Củng cố nội dung bài.

Buổi chiều:

Kể chuyện

Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia

I.Mục tiêu:

- HS chọn được một câu chuyện về một người vui tính để kể.
- Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.
- Lời kể tự nhiên, chân thực, kết hợp với cử chỉ điệu bộ.
 - Lắng nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra:

- Một HS kể lại một câu chuyện về người có tinh thần lạc quan yêu đời.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
-Phân tích đề, gạch chân dưới các từ: vui tính, em biết. -Nhân vật chính trong câu chuyện em kể là ai? -Em kể về ai, hãy giới thiệu cho các bạn biết?	HS: 1 em đọc đề bài. - 3 HS nối nhau đọc các gợi ý 1, 2, 3. -Là 1 người vui tính mà em biết. HS: 1 số HS nói tên nhân vật mình chọn kể.
3.HS thực hành kể: a.Kể theo cặp: - GV đến từng nhóm nghe. b.Thi kể chuyện trước lớp: - Cả lớp bình chọn bạn có câu chuyện kể hay nhất.	HS: Từng cặp quay mặt vào nhau kể. - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. -1 vài em nối nhau thi kể trước lớp. -Mỗi em kể xong nói ý nghĩa câu chuyện.

4.Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Yêu cầu về nhà tập kể cho người thân nghe.

Luyện tiếng việt

Luyện đọc: ăn mâm đá

I.Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể vui, hóm hỉnh.
- Hiểu nội dung câu chuyện: Ca ngợi Trạng Quỳnh thông minh vừa biết làm cho chúa ăn ngon miệng, vừa khéo răn chúa.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><i>a.Luyện đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV sửa sai, kết hợp giải nghĩa từ.- GV đọc diễn cảm toàn bài. <p><i>b.Tìm hiểu bài:</i></p> <p>? Vì sao chúa Trịnh muốn ăn món mâm đá</p> <p>? Trạng Quỳnh chuẩn bị món ăn cho chúa như thế nào</p> <p>? Cuối cùng chúa có được ăn mâm đá không? Vì sao</p> <p>? Vì sao chúa ăn tương vẫn thấy ngon miệng</p> <p>? Em có nhận xét gì về Trạng Quỳnh</p> <p><i>c.Hướng dẫn đọc diễn cảm:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm toàn bài theo phân vai.	<p>HS: Nối nhau đọc 4 đoạn của bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Luyện đọc theo cặp.- 2 - 3 HS đọc cả bài. <p>HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none">- Vì chúa ăn gì cũng không ngon miệng, thấy đá là món lạ thì muốn ăn.- Cho người đi lấy đá về ninh, còn mình thì chuẩn bị lọ tương để bên ngoài hai chữ “đại phong” . . . đối mèm.- Chúa không được ăn mâm đá vì thực ra không hề có món đó. <ul style="list-style-type: none">- Vì đối thì ăn gì cũng thấy ngon- Rất thông minh, hóm hỉnh. . . <p>HS: đọc theo phân vai.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thi đọc diễn cảm theo vai.

- Cả lớp nhận xét.

3. **Củng cố - dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Củng cố nội dung bài.

Khoa học

ôn tập: thực vật và động vật (Tiếp)

I. Mục tiêu:

+ HS củng cố và mở rộng hiểu biết về mối quan hệ giữa sinh vật và sinh vật thông qua quan hệ thức ăn .

+ Phân tích được vai trò của con người với tư cách là một mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- Hình minh hoạ SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

HS lên bảng nêu mối quan hệ về thức ăn và nhóm vật nuôi, cây trồng, động vật sống hoang dã.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Vai trò của nhân tố con người - 1 mắt xích trong chuỗi thức ăn.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Kể tên những gì em biết trong sơ đồ?	-Quan sát hình minh hoạ SGK. -H7. Cả gia đình đang ăn cơm; bữa cơm có rau, thức ăn. -H8. Bò ăn cỏ. H9. Sơ đồ các loài tảo -> cá -> cá hộp.
-Dựa vào hình trên hãy giới thiệu về chuỗi thức ăn trong đó có người?	-Các loài tảo là thức ăn của cá, cá bé là thức ăn của cá lớn, cá lớn đóng hộp là thức ăn của người.
-Y/c 2 HS lên bảng viết lại sơ đồ chuỗi thức ăn trong đó có con người.	-Cỏ -> bò -> người. -Các loài tảo -> cá -> người.
-Con người có phải là 1 mắt xích trong chuỗi thức ăn không, vì sao?	-Có vì con người sử dụng động vật, thực vật làm thức ăn; các chất thải của con người lại là nguồn thức ăn cho các sinh vật khác.
-Điều gì sẽ xảy ra nếu 1 mắt xích trong chuỗi thức ăn bị đứt? Vì sao?	-ảnh hưởng đến sự sống của toàn bộ sinh vật trong chuỗi thức ăn. Nếu

<p>-Con người phải làm gì để đảm bảo sự cân bằng trong tự nhiên?</p>	<p>không có cỏ thì bò sẽ chết, con người cũng không có thức ăn. -Phải bảo vệ môi trường nước, không khí, bảo vệ thực vật và động vật.</p>
<p>3.Hoạt động 2: Thực hành vẽ lưới thức ăn.</p>	
<p>-Y/c HS xây dựng các lưới thức ăn trong đó có con người. -NX sơ đồ lưới thức ăn của HS.</p>	<p>-Hoạt động nhóm. -Xây dựng sau đó lên giải thích lưới thức ăn của mình.</p>

4.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Củng cố nội dung bài.

Thứ năm ngày 23 tháng 4 năm 2015

Buổi sáng:

Tập làm văn

Trả bài văn miêu tả con vật

I.Mục tiêu:

- Nhận thức đúng về lỗi trong bài viết của bạn và của mình.
- Biết tham gia cùng các bạn trong lớp chữa lỗi.
- Nhận thức được cái hay của bài được cô giáo khen.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động:

1.GV nhận xét chung về kết quả làm bài của lớp:

- GV viết lên bảng đề kiểm tra.- Nhận xét về kết quả bài làm:
- + Ưu điểm chính: xác định đúng đề bài, kiểu bài, bố cục, ý diễn đạt.
- + Những thiếu sót, hạn chế:
- Trả bài cho từng HS.

2.Hướng dẫn HS chữa bài:

a. Hướng dẫn từng HS sửa lỗi (SGV)

b. Hướng dẫn chữa lỗi chung:

- GV chép các lỗi định chữa lên bảng.
- 1, 2 HS lên bảng chữa lần lượt từng lỗi. Cả lớp tự chữa trên nháp.
- HS trao đổi về bài chữa trên bảng.
- GV chữa lại bằng phấn màu, HS chép bài vào vở.

3.Hướng dẫn học tập những đoạn văn hay, bài văn hay:

- GV đọc 1 số đoạn văn hay.
- HS trao đổi thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV để tìm ra cái hay, từ đó rút ra kinh nghiệm cho mình.
- HS chọn 1 đoạn trong bài của mình viết theo cách hay hơn.

4. **Củng cố** □ **dặn dò:**

- GV nhận xét tiết học, biểu dương những HS viết tốt.

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

ôn tập về tìm số trung bình cộng

I. Mục tiêu:

- Giúp HS: Ôn tập về số trung bình cộng.
- Giải bài toán về tìm số trung bình cộng.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+ Bài 1: Y/c HS nêu cách tìm số trung bình cộng của các số. - Y/c HS tự làm bài. - GV cùng cả lớp nhận xét. a. $(137 + 248 + 395) : 3 = 260$ + Bài 2, 3, 4: Tương tự. - GV cùng cả lớp nhận xét, cho điểm những em làm đúng. - GV thu vở NX.	- 1 em nêu trước lớp. - Theo dõi và NX. - Lớp làm vở, 1 em làm bảng. b. $(348 + 219 + 560 + 275) : 4 = 463$. - Đọc yêu cầu, suy nghĩ tìm cách giải. - 1 em lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. Bài 4: Lần đầu 3 ô tô chở được là: $16 \times 3 = 48$ (máy) Lần sau 5 ô tô chở được là: $24 \times 5 = 120$ (máy) Số ô tô chở máy bơm là: $3 + 5 = 8$ (ô tô) Trung bình mỗi ô tô chở được là: $(48 + 120) : 8 = 21$ (máy) Đáp số: 21 máy.

3. Củng cố □ dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Củng cố nội dung bài.

Thể dục

Nhảy dây. trò chơi: Lăn bóng bằng tay

I.Mục tiêu:

- Ôn nhảy dây kiểu chân trước chân sau. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Trò chơi “Lăn bóng bằng tay” yêu cầu chơi nhiệt tình, rèn sự khéo léo. . .

II.Địa điểm - phương tiện:

Còi, dây nhảy, bóng.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1.Phần mở đầu: - GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.	- Chạy nhẹ nhàng, đi vòng tròn, hít thở sâu. Ôn các động tác tay, chân, lườn. . . - Trò chơi khởi động.
2.Phần cơ bản: - GV chia lớp thành 2 tổ.	Tổ 1: Chơi nhảy dây. Tổ 2: Chơi trò chơi. - Sau 1 vài lần lại đổi địa điểm.
a.Nhảy dây: - Nhảy dây kiểu chân trước chân sau.	- Tập cá nhân. - Thi giữa các bạn.
b.Trò chơi vận động: - GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi.	- Chơi thử 1 - 2 lần sau đó chơi thật.
3.Phần kết thúc: - GV hệ thống bài. - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.	- Đi đều 2 - 4 hàng dọc và hát, vỗ tay. - Tập 1 số động tác hồi tĩnh.

Buổi chiều:

Luyện từ và câu

Thêm trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu

I.Mục tiêu:

- Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu.

- Nhận biết trạng ngữ chỉ phương tiện trong câu; thêm trạng ngữ chỉ phương tiện vào câu.

- Viết đoạn văn tả con vật em yêu thích trong đó có trạng ngữ chỉ phương tiện.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ, tranh ảnh 1 vài con vật.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Gọi 2 HS lên bảng đặt câu có từ miêu tả tiếng cười.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Phân nhận xét:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>* Bài 1, 2: Y/c HS làm việc theo cặp.</p> <p>-GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải</p> <p>* Em hãy đặt câu cho mỗi trạng ngữ trên.</p> <p>3. Phân ghi nhớ:</p> <p>4. Phân luyện tập:</p> <p>* Bài 1: Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- GV nhận xét, KL lời giải đúng.</p> <p>* Bài 2: Y/c HS quan sát tranh minh họa. Đặt câu có trạng ngữ phù hợp với mỗi con vật.</p> <p>-NX, khen ngợi HS viết tốt.</p>	<p>-Trao đổi, thảo luận trả lời.</p> <p>-2 HS tiếp nối nhau phát biểu.</p> <p>a.TN: Bằng món mâm đá độc đáo</p> <p>b.TN: Với 1 chiếc khăn bình dị</p> <p>- 4 HS tiếp nối nhau đặt câu.</p> <p>+Bằng món gì...? Với món gì...?</p> <p>+Bằng cái gì...? Với cái gì...?</p> <p>HS: 2 - 3 em nhắc lại nội dung ghi nhớ.</p> <p>-1 em làm bảng, lớp làm vở.</p> <p>a) Bằng 1 giọng thân tình, ...</p> <p>b) Với óc quan sát tinh tế và đôi bàn tay khéo léo, ...</p> <p>-Đọc yêu cầu, quan sát tranh minh họa.</p> <p>- Viết đoạn văn tả con vật và nói rõ trong đó câu nào có trạng ngữ.</p> <p>-Đọc bài viết của mình.</p>

5. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Củng cố nội dung bài.

Luyện toán

ôn về tìm số trung bình cộng

I. Mục tiêu:

- Giúp HS: Ôn tập về số trung bình cộng.
- Giải bài toán về tìm số trung bình cộng.

II. Đồ dùng dạy học: